ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước)

Điều kiện giao dịch chung là các điều khoản chung trong việc cung cấp, sử dụng dịch vụ cấp nước của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang và khách hàng sử dụng nước là một phần không thể tách rời của Hợp đồng dịch vụ cấp nước được ký kết giữa Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang **(gọi tắt là Bên A)** và khách hàng sử dụng nước **(gọi tắt là Bên B)**.

Bằng việc đồng ý và ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước với Bên A là Bên B đã tìm hiểu kỹ và cam kết tuân thủ Điều kiện giao dịch chung với các nội dung sau:

Điều 1. Thông tin, chất lượng của sản phẩm

1. Phạm vi cung cấp

Các vùng mà bên A được phép cung cấp nước sạch:

- Phường: Bắc Giang, Đa Mai, Tân Tiến.

- Một phần các phường, xã bao gồm: Tiền Phong, Tân An, Việt Yên, Nếnh, Lục Nam, Bảo Đài, Mỹ Thái, Tân Dĩnh, Tân Yên.

2. Chất lượng nước

Chất lượng nước sạch do Bên A cung cấp phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành của Nhà nước và địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và được điều chỉnh khi có sự thay đổi của Nhà nước.

3. Thời gian cấp nước

Thời gian cấp nước liên tục 24 giờ/ngày, trừ trường hợp sự cố và các khu vực cao, cuối nguồn, khó cấp nước, Bên A có thông báo lịch cấp nước riêng cho khách hàng các khu vực này.

4. Áp lực nước

Áp lực nước cấp tại điểm đấu nối của Bên B tối thiểu là 1,0 bar (tương đương 10 mét cột nước trở lên).

Điều 2. Giá, thuế, phí liên quan và điều chỉnh giá nước sạch

1. Giá nước sạch

Giá nước sạch sinh hoạt tính theo đơn vị tiền Việt Nam đồng/mét khối (đ/m^3), được xây dựng theo nguyên tắc:

Nước sạch sinh hoạt được sử dụng cho nhóm khách hàng nào sẽ được tính giá phù hợp cho nhóm khách hàng đó theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tại từng thời điểm và theo quyết định của pháp luật hiện hành.

- Bên B thanh toán cho Bên A số tiền bằng khối lượng nước tiêu thụ hàng tháng thể hiện trên chỉ số đồng hồ đo nước đã được lắp đặt nhân (x) với giá nước đã được công bố.

2. Thuế và phí bảo vệ môi trường.

Thuế giá trị gia tăng và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được tính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Điều chỉnh giá nước sạch.

a) Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh giá nước sạch của Bên A, Bên A thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trên Báo; truyền hình; Zalo OA, SMS trước 10 ngày, đồng thời niêm yết tại các điểm thu tiền nước và website: www.bacgiangwsc.com.vn của Bên A để Bên B biết và thực hiện. Hai bên sẽ áp dụng khi giá mới có hiệu lực mà không cần ký Phụ lục hợp đồng.

b) Trường hợp Bên B có thay đổi mục đích sử dụng nước sạch hoặc sử dụng kết hợp qua 01 đồng hồ hoặc thay đổi sản lượng/tỷ lệ nước sử dụng cho khách hàng, trong thời gian 07 ngày, Bên B thông báo bằng văn bản hoặc đến trụ sở của Bên A thông báo về việc thay đổi để Bên A tính lại giá nước sạch. Nếu Bên B không thông báo thì Bên A được điều chỉnh giá nước sạch của khách hàng/sản lượng/tỷ lệ nước sử dụng thực tế của bên B.

Điều 3. Phương thức thanh toán

1. Chu kỳ thanh toán

Hàng tháng, Bên B thanh toán tiền nước sạch sử dụng cho Bên A một lần bằng tiền đồng Việt Nam với tổng số tiền phải trả theo hoá đơn tiền nước.

2. Hóa đơn tiền nước

Hoá đơn tiền nước là hoá đơn giá trị gia tăng được lập theo quy định của pháp luật được phát hành 12 kỳ/ năm. Nội dung hoá đơn gồm tiền nước, thuế giá trị gia tăng và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (nếu có).

3. Hình thức thanh toán

a) Bên B thanh toán tiền nước sạch cho Bên A bằng một trong các hình thức sau:

- Thanh toán qua dịch vụ ngân hàng.

- Thanh toán tại các cửa hàng có dịch vụ thu hộ tiền nước.

- Thanh toán trực tuyến.

- Các dịch vụ thanh toán có liên kết với Bên A.

- Thanh toán trực tiếp tại điểm thu của Bên A.

b) Bên A có trách nhiệm hướng dẫn Bên B thực hiện thanh toán tiền nước sạch theo các hình thức thanh toán đang áp dụng.

4. Thời hạn thanh toán

a) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A (qua Zalo OA, SMS hoặc bằng văn bản), Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nước sạch trên hoá đơn cho Bên A.

b) Bên B có thể xem thông tin về quá trình sử dụng nước và tải hóa đơn điện tử tại website: www.bacgiangwsc.com.vn; trên nhà cung cấp hoá đơn của Bên A; hoặc đề nghị Bên A cấp hoá đơn chuyển đổi theo quy định.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có các quyền sau:

a) Được vào khu vực quản lý của Bên B để ghi chỉ số đồng hồ, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị cấp nước trước, trong cụm đồng hồ.

b) Được yêu cầu Bên B cung cấp thông tin và phối hợp để kiểm tra hệ thống cấp nước sau đồng hồ, số nhân khẩu sử dụng nước và các vấn đề khác có liên quan.

c) Bên A được tạm ngừng dịch vụ cấp nước đối với Bên B trong các trường hợp: sản lượng tiêu thụ của Bên B tăng đột biến do sự cố hệ thống cấp nước sau đồng hồ của Bên B mà Bên B chưa đồng thuận thanh toán tiền nước; Bên B vi phạm Hợp đồng dịch vụ cấp nước hoặc không phối hợp với Bên A để giải quyết các vướng mắc liên quan đến Hợp đồng dịch vụ cấp nước đảm bảo theo đúng quy định của Điều kiện giao dịch chung và quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Yêu cầu kiểm tra, kiểm định lại đồng hồ đo nước trong các trường hợp: có dấu hiệu không đảm bảo đo đếm chính xác; bị sự cố (mờ, kẹt, hư hỏng); hoạt động không ổn định, không đọc được chỉ số; mất số; kim chỉ số; nhãn hiệu; số chế tạo; chì niêm phong không còn nguyên vẹn hoặc dấu hiệu không bình thường khác.

đ) Bên A có quyền tạm ngừng cấp nước nếu Bên B không phối hợp để kiểm tra, kiểm định lại đồng hồ theo thời gian đã thống nhất.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

a) Đảm bảo cấp nước cho Bên B theo chất lượng dịch vụ cấp nước tại khoản 2 Điều 1 của Điều kiện giao dịch chung trừ trường hợp có sự cố đột xuất (vỡ ống, mất điện) hoặc sự kiện bất khả kháng (thiên tai, động đất, lũ lụt, sét, bão, hỏa hoạn, thảm họa thiên nhiên khác; dịch bệnh; chiến tranh; nổi loạn; phá hoại).

b) Tổ chức sản xuất, cung cấp ổn định dịch vụ cấp nước cho Bên B về áp lực, lưu lượng, chất lượng nước theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết.

c) Tổ chức ghi đúng chỉ số đồng hồ đo nước theo định kỳ hàng tháng và thông báo cho Bên B, những ngày Lễ, Tết có thể ghi trước hoặc sau nhưng tối đa không quá 03 ngày. Trường hợp Bên A thay đổi ngày đọc, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B được biết qua Zalo, tin nhắn SMS và văn bản nếu Bên B cần trước 05 ngày.

d) Tổ chức việc kiểm định đồng hồ đo nước theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về Luật Đo lường.

đ) Bên A lắp đặt đồng hồ cấp nước cho Bên B, các điểm đấu nối phải đặt ngay sát chỉ giới sử dụng đất hoặc chân tường rào công trình trong điều kiện cho phép.

e) Phối hợp với Bên B kiểm tra hệ thống cấp nước khi có sự cố sau đồng hồ.

h) Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời các ý kiến phản ánh, các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bên B trong công tác cấp nước.

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có các quyền sau:

a) Được Bên A thông báo lịch cấp nước đối với các khu vực xa, khó cấp nước, các ngày cao điểm nắng nóng, tết nguyên đán theo khoản 3 Điều 1 của Điều kiện giao dịch chung trừ trường hợp có sự cố hệ thống cấp nước đột xuất, mất điện hoặc bất khả kháng.

b) Giám sát việc ghi chỉ số đồng hồ đo nước của Bên A.

c) Yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của đồng hồ đo nước, số tiền nước phải thanh toán.

- Khi có nghi ngờ đồng hồ đo nước không chính xác (bất thường), Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A phải kiểm định và hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế đồng hồ đo nước cho Bên B. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm định, Bên B có quyền yêu cầu kiểm định tại tổ chức kiểm định độc lập được Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia chỉ định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định đồng hồ đo nước hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì Bên B phải trả phí kiểm định và thanh toán sản lượng tiêu thụ qua đồng hồ. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định đồng hồ đo nước hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì Bên A phải trả chi phí kiểm định và hai Bên xác định sản lượng tiêu thụ nước qua đồng hồ đo nước để làm cơ sở thanh toán.

- Sau khi có kết quả kiểm định, nếu do nguyên nhân khách quan (kẹt do cặn, mòn trục đỡ cánh quạt, mòn bánh răng,...), Bên A phải chịu chi phí sửa chữa, thay thế đồng hồ đo nước; nếu do nguyên nhân chủ quan (do bị đập phá, cắt cánh quạt, chọc que đồng hồ,...), chi phí sửa chữa, thay thế đồng hồ đo nước do Bên B chi trả.

d) Yêu cầu Bên A xem xét lại số tiền nước phải thanh toán. Khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 15 ngày làm việc. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của Bên A, Bên B có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hòa giải. Trong

trường hợp không đề nghị hòa giải hoặc hòa giải không thành, Bên B có quyền khởi kiện tại tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, Bên B vẫn phải thanh toán đúng số tiền nước tiêu thụ đã thông báo và Bên A không được tạm ngừng dịch vụ cấp nước.

đ) Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của pháp luật.

e) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của Bên A.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau

a) Chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ, quản lý và sử dụng nước sạch của Nhà nước, UBND tỉnh Bắc Ninh và Bên A. Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích đã đăng ký. Khi có thay đổi về mục đích sử dụng nước thì phải thông báo cho bên A để áp lại giá theo quy định;

Tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng nước sạch, bảo vệ đồng hồ đo nước lắp đặt trong khu vực quản lý của mình và thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện đồng hồ nước bị mất hoặc bị hỏng

Không được xây dựng các công trình đè lên đường ống cấp nước. Nếu đường ống cấp nước nằm trong phạm vi xây dựng công trình thì bên B phải thông báo cho bên A có biện pháp di chuyển và bảo vệ kịp thời. Mọi chi phí bên B chịu trách nhiệm thanh toán

b) Quản lý, bảo vệ đồng hồ đo nước và các phụ kiện tại điểm đấu nối trong khu vực quản lý của Bên B; thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện đồng hồ đo nước và các phụ kiện đấu nối bị mất hoặc bị hỏng.

c) Có bể chứa hoặc vật dụng dự trữ nước để đảm bảo sử dụng thường xuyên và trong trường hợp Bên A không cấp được nước do sự cố hệ thống cấp nước đột xuất hoặc sự kiện bất khả kháng.

d) Tạo điều kiện cho Bên A kiểm tra, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và phối hợp với Bên A giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

đ) Không được sử dụng máy bơm hút trực tiếp ngay sau đồng hồ đo nước; không được tự ý cải tạo, sửa chữa đường ống nước trước đồng hồ. Phối hợp với Bên A để kiểm tra, kiểm định đồng hồ đo nước khi có yêu cầu. Chỉ

được lấy nước sạch qua đồng hồ do bên A lắp đặt, không được gian lận bằng bất cứ hình thức nào.

e) Thanh toán tiền nước, các loại phí theo quy định của Nhà nước đầy đủ, đúng thời hạn Bên A đã thông báo.

g) Chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước với Bên A hoặc đề nghị Bên A thay đổi thông tin khi Bên B thực hiện bán, chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất.

h) Thông báo ngay cho Bên A khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản theo số điện thoại của Trung tâm CSKH: **1900272782** để được hỗ trợ và kịp thời khắc phục, xử lý sự cố ảnh hưởng đến chất lượng nước.

i) Tôn trọng, hỗ trợ và phối hợp với Bên A trong các giao dịch giữa hai Bên.

k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều chỉnh thông tin Hợp đồng dịch vụ cấp nước

1. Thay đổi tên khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước

a) Tên của khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước thay đổi trong các trường hợp sau:

- Bên thứ ba (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) tiếp nhận quyền sử dụng dịch vụ cấp nước do được chuyển nhượng, tặng, cho, thừa kế nhà đất hoặc bất động sản khác từ Bên B.

- Bên thứ ba thuê nhà đất hoặc bất động sản khác tại nơi sử dụng dịch vụ cấp nước của Bên B và được Bên B đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng dịch vụ cấp nước.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp Bên B chuyển đổi tên cho Bên thứ ba mà không thông báo cho Bên A theo quy định thì Bên B phải chịu mọi trách nhiệm về thanh toán tiền nước và các nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết.

c) Trình tự, thủ tục thay đổi tên trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước thực hiện theo quy định về lĩnh vực cấp nước của Bên A.

2. Thay đổi các thông tin khác của Bên B

a) Khi có sự thay đổi các thông tin khác của Bên B liên quan đến việc thanh toán tiền nước, việc thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản hoặc đến trụ sở của Bên A để điều chỉnh theo hướng dẫn của Bên A.

b) Trường hợp có thay đổi thông tin khác với thông tin được nêu tại mục II của Hợp đồng dịch vụ cấp nước mà Bên B không thông báo cho Bên A để điều chỉnh kịp thời thì Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề phát sinh do việc sai lệch các thông tin liên quan.

3. Thay đổi các thông tin của Bên A

Trường hợp Bên A có thay đổi thông tin được ghi tại Mục I của Hợp đồng dịch vụ cấp nước thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước 10 ngày . Trường hợp có thay đổi thông tin mà Bên A không thông báo cho Bên B thì Bên A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề phát sinh do việc sai lệch các thông tin liên quan.

Điều 7. Điều kiện, trình tự, thủ tục cung cấp dịch vụ

1. Điều kiện cung cấp dịch vụ

a) Bên B là chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng đối với nhà đất tại địa chỉ sử dụng dịch vụ; người được sự đồng ý của chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng hợp pháp của nhà đất đó.

b) Bên B không thuộc các trường hợp không được cấp nước do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục cung cấp dịch vụ

Trình tự, thủ tục cung cấp dịch vụ cấp nước cho Bên B được thực hiện theo các quy trình, quy định về lĩnh vực cấp nước do Bên A ban hành phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng dịch vụ cấp nước

1. Hợp đồng dịch vụ cấp nước

Bên B mua nước sạch để sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh hoặc hỗn hợp. Hai Bên ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước kèm theo Điều kiện giao dịch chung đã được Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh chấp nhận.

2. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước

a) Hai Bên thỏa thuận áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước trong các trường hợp sau:

- Bên B không chứng minh được sự ổn định của việc sử dụng nước hoặc chỉ sử dụng dịch vụ trong thời hạn dưới 24 tháng.

- Bên B là người thuê nhà đất có nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp nước.

- Bên B là nhà thầu có nhu cầu sử dụng dịch vụ cấp nước trong thời gian thực hiện công trình, dự án.

- Địa điểm sử dụng dịch vụ cấp nước của Bên B nằm trong khu vực sẽ được thu hồi để thực hiện các quy hoạch đã được công bố và còn hiệu lực.

b) Biện pháp, hình thức, hiệu lực, quyền và nghĩa vụ trong việc áp dụng bảo đảm thực hiện hợp đồng do các Bên thỏa thuận. Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu tương đương 60 ngày tiền nước tính trên lượng nước đăng ký và theo mục đích sử dụng hoặc theo quy mô của công trình/dự án, giá nước áp dụng theo đối tượng được quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B sau khi hết thời gian bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc được khấu trừ trong trường hợp Bên B không thanh toán tiền nước.

c) Bên A được từ chối cấp nước trong trường hợp Bên B không thực hiện hoặc không duy trì biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng đã thỏa thuận.

Điều 9. Quản lý hệ thống cấp nước sau đồng hồ, sử dụng nước

1. Quản lý hệ thống cấp nước sau đồng hồ

a) Bên B chịu trách nhiệm lắp đặt các đường ống, thiết bị cấp nước và chịu các thiệt hại do rò rỉ, thất thoát sau đồng hồ trong quá trình sử dụng.

b) Hệ thống cấp nước sau đồng hồ của Bên B phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Thiết kế, lắp đặt đảm bảo an toàn, không gây sự cố, rủi ro cho hệ thống cấp nước của Bên A.

- Không đấu nối chung với đường ống có nguồn nước không phải do Bên A cung cấp.

- Không sử dụng các chủng loại vật tư, thiết bị có thể gây nhiễm độc vào nguồn nước sạch do Bên A cấp (khuyến cáo nên sử dụng các vật tư, thiết bị đồng bộ với hệ thống cấp nước của Bên A)

- Không lắp đặt vào các vị trí có khả năng gây ô nhiễm vào nguồn nước sạch.

- Nếu hệ thống cấp nước nội bộ của Bên B có lắp đặt các thiết bị lọc (bình lọc), Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước phía sau các thiết bị lọc (chất lượng nước, thời gian cấp nước, áp lực nước) theo quy định tại Điều 1 của Điều kiện giao dịch chung.

2. Sử dụng nước

a) Bên B sử dụng nước qua đồng hồ đo nước đã lắp đặt, không được gian lận lượng nước sử dụng bằng bất kỳ hình thức nào.

b) Trường hợp chỉ số tiêu thụ trong tháng không phát sinh do không sử dụng hoặc sử dụng nhỏ hơn 01 (một) mét khối không đúng theo mức đăng ký, Bên B có nghĩa vụ thanh toán các chi phí quản lý cho Bên A theo thoả thuận.

c) Trường hợp Bên B sửa chữa, xây dựng, cải tạo nhà, gộp thửa đất dẫn đến 01 điểm sử dụng nước có từ 02 đồng hồ trở lên, Bên A có trách nhiệm gửi thông báo cho Bên B và có quyền cắt bịt các đồng hồ để đảm bảo Bên B chỉ sử dụng 01 đồng hồ đo nước cho 01 điểm sử dụng.

Điều 10. Đo đếm sản lượng nước

1. Đồng hồ đo nước

a) Đồng hồ đo nước do Bên A lắp đặt để đo đếm lượng nước sử dụng của Bên B. Bên A đảm bảo đồng hồ đo nước đã lắp đặt phù hợp tiêu chuẩn đo lường và được bảo dưỡng, kiểm định định kỳ.

b) Tại một địa điểm sử dụng dịch vụ (nhà, công trình, phạm vi sử dụng độc lập) của Bên B, Bên A chỉ lắp đặt 01 đồng hồ đo nước.

c) Việc cấp nước trong thời gian đưa đồng hồ đo nước đi kiểm định do hai Bên thỏa thuận đảm bảo quyền, lợi ích của hai Bên và không trái với quy định của Pháp luật.

2. Vị trí lắp đặt đồng hồ đo nước và trách nhiệm quản lý, bảo vệ

a) Vị trí đặt đồng hồ đo nước được thống nhất giữa Bên A và Bên B đảm bảo thuận tiện cho việc lắp đặt, quản lý, bảo vệ, kiểm tra, ghi chỉ số, sửa chữa và bảo dưỡng đồng hồ.

b) Bên B không được tự ý sửa chữa, thay thế, di chuyển đồng hồ đo nước, đường ống và các phụ kiện trước đồng hồ. Trường hợp Bên B có nhu cầu sửa chữa, thay thế, di chuyển đồng hồ đo nước, đường ống và các phụ kiện trước đồng hồ thì phải thông báo để Bên A bố trí thực hiện và Bên B thanh toán chi phí cho Bên A theo quy định.

3. Ghi chỉ số đồng hồ đo nước

a) Bên A ghi chỉ số đồng hồ đo nước để tính tiền nước cho Bên B mỗi tháng một lần và thông báo chỉ số, sản lượng nước tiêu thụ cho Bên B.

b) Lịch ghi chỉ số đồng hồ đo nước do Bên A quy định phù hợp theo từng khu vực cấp nước. Bên B có trách nhiệm khắc phục ngay các trở ngại cho việc ghi chỉ số đồng hồ đo nước của Bên A. Trường hợp Bên A không ghi được chỉ số do Bên B có trở ngại khách quan chưa thể khắc phục ngay thì có thể ghi vào ngày khác (không quá 3 ngày sau lịch ghi chỉ số).

c) Trường hợp đồng hồ đo nước bị kẹt hoặc không lên số vì lý do kỹ thuật thì lượng nước sử dụng được tính toán trên cơ sở bình quân của 3 tháng liền kề trước đó.

4. Thay thế, xử lý sự cố đồng hồ đo nước

a) Đồng hồ đo nước được thay thế trong trường hợp đến hạn theo chính sách của Bên A, theo quy định của pháp luật hoặc được thay thế, sửa chữa, hư hỏng trong quá trình sử dụng.

b) Bên B thanh toán cho Bên A toàn bộ chi phí thay thế hoặc sửa chữa đồng hồ đo nước trong các trường hợp bị mất, hư hỏng do Bên B gây ra hoặc do Bên B yêu cầu sửa chữa, thay thế.

Điều 11. Tạm dừng, ngừng dịch vụ và sử dụng lại dịch vụ cấp nước

1. Tạm dừng cấp nước.

- Khi Bên B tạm ngừng sử dụng nước từ 01 tháng trở lên, có thông báo và yêu cầu Bên A tạm ngừng cấp nước, đồng thời chấp hành các quy định của bên A tại mục b khoản 2 Điều 9.

- Khi Bên B không sử dụng nước từ 01 tháng trở lên mà không thông báo cho Bên A.

- Bên A thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, lắp đặt hệ thống cấp nước theo kế hoạch. Bên A phải thông báo tối thiểu trước 01 ngày cho Bên B được biết về việc tạm ngừng cấp nước bằng một trong các hình thức sau: Fanpage "Nước sạch Bắc Giang"; Zalo OA; tin nhắn SMS.

- Bên A khắc phục sự cố hoặc thực hiện các hoạt động đột xuất để đảm bảo hệ thống cấp nước vận hành ổn định, an toàn.

2. Ngừng dịch vụ cấp nước.

Bên A có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đấu nối nếu bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 5 tuần kể từ khi có thông báo đến khách hàng sử dụng về ngừng dịch vụ cấp nước.

Nếu bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán do có lý do khách quan đã được thông báo trước cho bên A về những lý do trên thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

3. Chấm dứt hợp đồng

a) Chấm dứt hợp đồng dịch vụ cấp nước là việc Bên A ngừng hoàn toàn việc cung cấp dịch vụ cấp nước và chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước với Bên B.

b) Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước:

- Bên B là pháp nhân bị giải thể, phá sản.

- Chấm dứt theo thỏa thuận của các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.

- Một trong hai Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước khi bên kia không thực hiện đúng các điều khoản của Điều kiện giao dịch chung.

- Do Bên B yêu cầu chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước khi không còn nhu cầu sử dụng nước với Bên A.

- Khi Bên B không sử dụng nước liên tục quá 03 tháng trở lên mà không thông báo cho Bên A và không thanh toán các chi phí theo quy định.

- Quá thời gian tạm ngừng dịch vụ cấp nước theo đề nghị của Bên B nhưng Bên B không sử dụng hoặc không có đề nghị tiếp tục tạm ngừng.

- Hệ thống cấp nước của Bên A hoặc Bên B bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Ngừng dịch vụ cấp nước theo thỏa thuận của hai Bên.

3. Sử dụng lại dịch vụ cấp nước

Sử dụng lại dịch vụ trong trường hợp Bên A đã tạm ngừng dịch vụ cấp nước, khi Bên B có nhu cầu sử dụng nước trở lại, Bên B có đề nghị bằng văn bản gửi Bên A và thanh toán toàn bộ các chi phí để khôi phục đấu nối, kiểm định lại đồng hồ đo nước theo quy định.

Điều 12. Các trường hợp vi phạm hợp đồng

1. Đối với Bên A

a) Cung cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của cơ quan Nhà nước ban hành.

b) Thu thừa tiền nước của khách hàng trong các trường hợp: Do ghi sai chỉ số đồng hồ dẫn đến sản lượng nước tiêu thụ của Bên B tăng hơn thực tế; thu tiền theo giá cao hơn giá quy định của Nhà nước; thu tiền không đúng với số tiền ghi trong hóa đơn.

c) Không khắc phục kịp thời sự cố liên quan đến công tác cung cấp nước sạch gây ảnh hưởng, thiệt hại cho Bên B mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

d) Ngừng cấp nước không thông báo hoặc thông báo không đúng thời gian quy định trong Hợp đồng gây thiệt hại cho Bên B mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

đ) Không kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của Bên B theo thời gian quy định tại điều kiện giao dịch chung gây thiệt hại cho Bên B mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với Bên B

a) Thanh toán tiền nước không đúng thời hạn quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Điều kiện giao dịch chung.

b) Sử dụng nước không đúng đối tượng theo mục đích đã đăng ký, gây thiệt hại đến doanh thu tiền nước của Bên A.

c) Cho, bán lại nước bằng cách đấu nối vào hệ thống cấp nước sau đồng hồ, chở bằng các phương tiện, các dụng cụ chứa mà không được sự đồng ý của Bên A.

d) Cố ý tác động làm hư hỏng, mất đồng hồ đo nước, đường ống và các phụ kiện liên quan trước đồng hồ.

đ) Tự ý di chuyển, sửa chữa, thay thế đối với đồng hồ đo nước, đường ống và các phụ kiện liên quan đến cụm đồng hồ mà không thông báo và được sự đồng ý của Bên A.

e) Cản trở, đe dọa, hành hung nhân viên của Bên A thực hiện nhiệm vụ ghi số đồng hồ, đốc thu, thu tiền, bảo dưỡng, sửa chữa đồng hồ đo nước, đường ống, kiểm tra hệ thống cấp nước trước, sau đồng hồ, kiểm tra nhân khẩu sử dụng nước.

g) Gian lận sản lượng nước sử dụng bằng các hình thức đấu nối vào đường ống cấp nước trước đồng hồ; tháo đồng hồ, phụ kiện để lấy nước không

qua đồng hồ; tác động nhằm làm sai lệch hoạt động đo đếm của đồng hồ và các hành vi lấy nước gian lận khác.

h) Tác động nhằm vô hiệu các biện pháp tạm ngừng dịch vụ cấp nước của Bên A đang thực hiện đối với Bên B.

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Giải quyết vi phạm Hợp đồng dịch vụ cấp nước

1. Các Bên có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong hoạt động cấp nước.

2. Giải quyết khi Bên A vi phạm các nội dung tại khoản 1 Điều 12 của Điều kiện giao dịch chung:

- Khi Bên A vi phạm điểm a khoản 1 Điều 12, Bên A chịu trách nhiệm trước pháp luật và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B theo quy định pháp luật.

- Khi Bên A vi phạm điểm b khoản 1 Điều 12, Bên A có trách nhiệm hoàn trả cho Bên B số tiền đã thu thừa trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phản ánh của Bên B.

- Khi Bên A vi phạm điểm c, d, đ, e Điều 12, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B khi có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Giải quyết khi Bên B vi phạm các nội dung tại khoản 2 Điều 12 của Điều kiện giao dịch chung:

- Khi Bên B vi phạm điểm a khoản 2 Điều 12, Bên A có quyền tạm ngừng cấp nước, Bên B phải thanh toán tiền nước theo thông báo của Bên A. Bên B muốn sử dụng lại dịch vụ thì phải thanh toán toàn bộ các chi phí khôi phục đấu nối, kiểm định đồng hồ đo nước theo quy định.

- Khi Bên B vi phạm điểm b, c khoản 2 Điều 12, Bên A sẽ áp dụng biểu giá theo đúng nhóm khách hàng theo mục đích sử dụng nước sạch và truy thu giá chênh lệch lượng nước đã tiêu thụ không đúng mục đích kể từ khi vi phạm. Trường hợp Bên B bán và cho nước, Bên A có quyền yêu cầu Bên B ngay lập tức ngừng việc bán và cho nước, nếu Bên B không thực hiện Bên A có quyền tạm ngừng cấp nước. Khi cấp nước trở lại Bên B phải thanh toán chi phí đấu nối và cam kết bằng văn bản không tái phạm lần sau.

- Khi Bên B vi phạm điểm e khoản 2 Điều 12, Bên A có quyền tạm ngừng cấp nước và chuyển thông tin tới chính quyền địa phương. Khi Bên B muốn sử dụng lại dịch vụ phải thanh toán chi phí đấu nối.

- Bên B vi phạm tại các điểm d, đ, g và h tại khoản 2 Điều 12, Bên A có quyền truy thu tiền nước. Hình thức truy thu và xác định thời gian truy thu như sau:

*** Hình thức truy thu:**

+ Đối với điểm d tại khoản 2 Điều 12: Vi phạm đường ống nào thì phải bồi thường loại đường ống đó theo nguyên tắc: Thanh toán toàn bộ kinh phí (Vật tư và nhân công) để khôi phục lại đường ống nguyên như cũ về lưu lượng, áp lực nước, vị trí đặt ống. Thu tiền nước thời gian tính toán ít nhất là 360 ngày, lưu lượng nước ít nhất là $2m^3$/ngày, giá nước tính toán là mức giá cao nhất (trên $30m^3$) của nước sạch sinh hoạt cho các hộ dân cư . Giá đã bao gồm thuế VAT và phí bảo vệ môi trường (nếu có).

+ Đối với điểm đ: Bồi thường toàn bộ chi phí cho việc tháo, kiểm định lại đồng hồ, lắp lại đồng hồ. Thu tiền nước bằng một tháng cao nhất trong năm với giá nước kinh doanh dịch vụ.

+ Đối với điểm g và h: Thanh lý Hợp đồng dịch vụ cấp nước với Bên B và truy thu tiền nước. Thời gian tính kể từ ngày lắp đồng hồ, lưu lượng nước ít nhất là $2m^3$/ngày, giá nước tính toán là giá kinh doanh dịch vụ. Số tiền truy thu không quá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

1. Khi phát sinh tranh chấp về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ cấp nước, hai Bên căn cứ Hợp đồng dịch vụ cấp nước, Điều kiện giao dịch chung và các quy định của pháp luật để giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thỏa thuận, đảm bảo quyền lợi của hai bên. Trường hợp tranh chấp mà hai Bên không tự thương lượng, giải quyết được thì các Bên có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết hoặc khởi kiện tại Tòa án của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Hai Bên cam đoan những nội dung được thỏa thuận trên đây là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc. Các Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước và Điều kiện giao dịch chung.

3. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Điều kiện giao dịch chung bị coi là vô hiệu, không thể thi hành hoặc bị cấm theo quy định của pháp luật hiện hành, điều khoản đó sẽ được coi là tách rời khỏi Điều kiện giao dịch chung và sẽ không có giá trị pháp lý trong phạm vi mà điều khoản đó không có hiệu lực

hoặc không thể thi hành. Việc điều khoản đó không có hiệu lực sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và tính bắt buộc của các điều khoản còn lại trong Điều kiện giao dịch chung. Các điều khoản khác của Điều kiện giao dịch chung vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và các Bên tham gia có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ theo các nội dung đã thỏa thuận trong Điều kiện giao dịch chung.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện mang tính khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai Bên, Bên gặp trường hợp bất khả kháng đã áp dụng mọi biện pháp trong khả năng cho phép và trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn hoặc khắc phục được.

2. Các trường hợp bất khả kháng bao gồm: thiên tai, động đất, sét, hỏa hoạn, hạn hán, bão, lũ lụt, ô nhiễm nguồn nước hoặc các hiện tượng tự nhiên khác, dịch bệnh, chiến tranh, xung đột vũ trang, cấm vận, bạo động, nổi loạn, khủng bố hay phá hoại, bãi công, đình công, giải phóng mặt bằng hay các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của một trong hai Bên gây ra hoặc sự cố hệ thống cấp nước mà Bên A không thể lường trước được hoặc không thể kiểm soát được.

3. Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm, không bị coi là vi phạm nghĩa vụ hoặc có lỗi do không thực hiện, trong việc thực hiện, tuân thủ các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp đồng dịch vụ cấp nước và Điều kiện giao dịch chung khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Điều kiện giao chung này có hiệu lực sau khi Bên A đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có sửa đổi, bổ sung thì các nội dung sửa đổi, bổ sung có hiệu lực sau khi được đăng ký lại tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Bên A có trách nhiệm niêm yết Hợp đồng dịch vụ cấp nước, Điều kiện giao dịch chung tại các điểm giao dịch, trên Website, cung cấp cho Bên B khi có yêu cầu và dành thời gian thích hợp cho Bên B để đọc, nghiên cứu Điều kiện giao dịch chung trước khi ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

4. Điều kiện giao dịch chung này cũng được áp dụng đối với Bên B đã ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước với Bên A trước khi Điều kiện giao dịch chung này có hiệu lực. Bên A có trách nhiệm thông báo về việc áp dụng Điều kiện giao dịch chung và thực hiện ký lại Hợp đồng dịch vụ cấp nước phù hợp với Điều kiện giao dịch chung này nếu Bên B có yêu cầu.

***

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
CLEAN WATER
BẮC GIANG